TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 43/2026/HNGĐ- ST Ngày 31-3-2026 *(V/v kiện xin li hôn và tranh chấp quyền nuôi con)*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh; ông Lê Quang Hòa

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An tham gia phiên toà: ông Trần Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2026 về việc "kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Hồng H, sinh 19/5/1980

Địa chỉ: xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An. C; 040080020960.

Chỗ ở hiện nay: phòng 405, tầng D, Tòa nhà A Al M khu vực Al Al M_Dubai_Uae

Thẻ CCCD số ID 784-1980-3983207-0. Nơi cấp: Dubai; Ngày cấp: 24/11/2025.

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: chị Hoàng Thị T, sinh năm 2000; Địa chỉ: xóm P, xã Q, tỉnh Nghệ an (địa chỉ liên hệ: số G, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An). CCCD: 040300010781

- Bị đơn: chị Lưu Thị H1, sinh 27/4/1989

Nơi thường trú: xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An. CCCD: 040189018903;

Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2026 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Hồng H trình bày: Ngày 05/7/2006, anh và chị Lưu Thị H1 đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã H- Nghệ An); Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian; Đến năm 2007 khi anh H đi lao động ở nước ngoài thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên anh làm đơn xin li hôn với chị Lưu Thị H1.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh S, sinh ngày 16/4/2007. Hiện cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, sinh sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn trình bày: chị và anh Phạm Hồng H đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 75/7/2006 và vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2007 sau khi anh H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Từ đó đến nay, vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn và cũng không còn tình cảm với nhau nên chị cũng đồng ý li hôn với anh Phạm Hồng H;

Về con cái, chị và anh có 01 con chung là cháu Phạm Minh S, sinh ngày 26/4/2007 nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Hồng H, cho anh được li hôn chị Lưu Thị H1; không giải quyết nội dung con cái vì con đã đủ 18 tuổi trưởng thành; không giải quyết tài sản chung, nợ và vay nợ của vợ chồng do các bên chưa có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ;

việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 05/7/2006, anh Phạm Hồng H và chị Lưu Thị H1 đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã H- Nghệ An). Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của đương sự: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ sau khi anh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài năm 2007 và anh chị li thân từ đó cho đến nay. Do tình cảm không còn nên anh xin li hôn và chị cũng đồng ý. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận để cho anh Phạm Hồng H và chị Lưu Thị H1 được ly hôn.

Về con chung: Xét vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh S, sinh ngày 16/4/2007- đến nay, cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Đối với chị Hoàng Thị T là người được Nguyên đơn ủy quyền tham gia giao nhận chứng cứ, tài liệu nhưng không ủy quyền tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa nên việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử.

{3} Về án phí: anh Phạm Hồng H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Phạm Hồng H được ly hôn chị Lưu Thị H1.

{2} Về con chung và nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: không giải quyết

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: anh Phạm Hồng H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Nghệ An theo biên lai số 0001454 ngày 05/3/2026; anh H đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND khu vực 2- Nghệ An
- phòng THADS khu vực 2- Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Hải Lộc. NA
- Lưu Hồ sơ

Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa